TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 292/2018/QĐST-HNGĐ	Đức Trọng, ngày 10 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 358/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1970

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: ông **Phạm Xuân S,** sinh năm 1968

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 107 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Xuân S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Xuân S.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao con chung tên Phạm Xuân Đ, sinh ngày 10/01/2005 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên và ông Phạm Xuân S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2018.

Quyền đi lại thăm nom con; chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị T nhận chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006017 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Nguyễn Thị T đã đóng đủ tiền án phí.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi :
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Đương sự
- Lưu HS, AV

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương